

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 12-9-2024.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Phía và ông Gia Văn Tính

- Thư ký phiên toà tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký phiên toà tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Văn Chữ - Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa trung tâm: Ông Lê Văn Ly - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa thành phần: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

- Cán bộ nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát tại điểm cầu thành phần:
Ông Lò Văn Thâm – CB Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Lát.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến đến Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa. Điểm cầu Trung tâm tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, đối với vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 29/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 30/8/2024, đối với bị cáo:

Vi Văn T, sinh năm 1994; Tại: Xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ CCCD số: 038094042872, cấp ngày 12/7/2021; Con ông: Vi Văn M, đã chết, Con bà: Hà Thị S, đã chết; Có vợ là Hà Thị T, sinh năm 1996; Con có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/6/2024 chuyển tạm giam ngày 13/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Hà Thị T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn K, trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 10 tháng 6 năm 2024, Vi Văn T mang theo 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và một mình điều khiển xe máy đi từ nhà ở bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, theo Quốc lộ 15C xuống bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, khi đến bản Kéo Hượn thì Vi Văn T để xe máy ở ven đường và đi bộ theo đường mòn sang bản Khăm Nàng, cụm Nậm Ngà, huyện Viêng Xay, tỉnh Hua Phăn, nước CHDCND Lào để tìm mua ma túy để sử dụng. Tại bản Khăm Nàng, Vi Văn T gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (Lào) khoảng 60 tuổi, Vi Văn T không biết tên, địa chỉ của người này và T hỏi mua ma túy với người phụ nữ này. Sau đó, người phụ nữ dân tộc Mông (Lào) này đã bán cho Vi Văn T một cục hêrôin với giá tiền là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Khi mua được ma túy, Vi Văn T đi theo đường mòn cũ quay về Việt Nam, trên đường đi thì Vi Văn T đã lấy một ít hêrôin ra sử dụng, số ma túy còn lại, Vi Văn T gói lại bằng giấy nilon màu hồng, rồi cầm trên lòng bàn tay trái và tiếp tục đi về chỗ để xe máy để đi về nhà. Đến 09 giờ 10 phút, khi Vi Văn T đi đến chỗ để xe máy (tại km 73, thuộc Quốc lộ 15 C, thuộc địa phận bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát) thì Vi Văn T bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng Pù Nhi phối hợp với Công an xã Pù Nhi đang tuần tra kiểm soát yêu cầu kiểm tra hành chính đối với Vi Văn T, quá trình kiểm tra thì phát hiện trên tay trái của Vi Văn T đang cầm 01 gói nilon màu hồng bên trong có chất bột màu trắng ngà, Vi Văn T khai nhận đây là hêrôin mua bên Lào về, để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Vi Văn T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và thu giữ toàn bộ ma túy, ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ 01 xe máy, 01 điện thoại di động của Vi Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số: 2281/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: Cục màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,530g (Không phải năm trăm ba mươi gam), loại: Heroine.

Bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-ML ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Vi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Thị T trình bày: Chiếc xe máy Wave Anpha màu xanh bạc, BKS 36K1-009.xx cơ quan chức năng thu giữ khi bắt Vi Văn T là xe của chị, xe đứng tên chị, chị dùng tiền của cá nhân để mua, Vi Văn T không có đóng góp gì. Do chị đi làm ăn ở Thành phố Thanh Hóa, nên để xe máy ở nhà cho Vi Văn T đưa đón con đi học, khi Vi Văn T lấy xe máy đi mua ma túy thì chị không biết. Nay, chiếc xe máy này chị đã được Cơ quan quan CSĐT Công an huyện Mường Lát trả lại. Chị không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai báo là biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không tìm chế được nên đã cố tình đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không oan sai, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Nên, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên toàn bộ quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên, Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **17** đến **19** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình là thuộc diện hộ nghèo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động.

Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo, bị cáo cũng chỉ là nạn nhân của tệ nạn ma túy, nhận thức pháp luật còn hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Vi Văn T mức án từ 15 đến 17 tháng tù, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa, bị cáo không bổ sung thêm gì; bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, thời gian, không gian, địa điểm và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Kháng 07 giờ ngày 10 tháng 6 năm 2024, Vi Văn T một mình đi xe máy từ nhà ở bản Na Tao, xã Pù Nhi đến bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, khi đến bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn thì bị cáo để xe máy ở ven đường và đi bộ theo đường mòn cũ sang bản Khăm Nàng (thuộc nước CHDCND Lào) để mua ma túy. Tại bản Khăm Nàng, Vi Văn T đã mua một cục hêrôin với số tiền là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy thì Vi Văn T quay về Việt Nam. Đến 09 giờ 10 phút cùng ngày, khi Vi Văn T đi đến chỗ để xe máy (tại km 73, thuộc Quốc lộ 15 C, địa phận bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát) thì Vi Văn T bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng Pù Nhi phối hợp với Công an xã Pù Nhi bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khối lượng chất ma túy thu giữ của Vi Văn T qua giám định có khối lượng là 0,530g (Không phải năm trăm ba mươi gam), loại hêrôin.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện và bị pháp luật nghiêm cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ,... cũng như khi con người sử dụng thì sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ngoài ra ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần, làm cho bao gia đình ly tán, tan gia, bại sản, vợ mất chồng, con mất cha, ... và ma túy cũng là tác nhân phát sinh các tội phạm khác, như như trộm cắp, cướp giật, giết người.... Bị cáo biết những tác hại nguy hiểm của ma túy nhưng bị cáo nhưng vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa, đồng thời để bị cáo cai nghiện chất ma túy; Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội, cũng như khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nương rẫy, gia đình bị cáo là hộ nghèo. Nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

Đối với số ma túy thu giữ của của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo, đây là không phải công cụ, phương tiện phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã trả lại 01 chiếc xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Hà Thị T.

[7]. Xét về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (Thái) thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, nên HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác:

Đối với người phụ nữ lạ mặt bán ma túy cho bị cáo và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo vào ngày 10/6/2024, bị cáo khai nhận việc mua bán, trao đổi và sử dụng ma túy diễn ra trên rừng thuộc địa phận bản Khăm Nàng - Lào quá trình mua bán trao đổi không ai chứng kiến; ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào chứng minh. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tội danh: Tuyên, Vi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt **Vi Văn T 18** (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (10/6/2024).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn 01 phong bì niêm phong bên trong có ma túy còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi “vụ Vi Văn T”, mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Hoàng Trung Kiên và các hình dấu đỏ tròn có nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa”.

Trả lại cho Vi Văn T 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, Vật chứng, tài sản trên, đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 59/2024/TV-CCTHADS ngày 29/8/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn Tới.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

